

Số: 3369 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại các Tờ trình số: 13646/TTr-UBND, 13659/TTr-UBND, 13662/TTr-UBND, 13663/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 448/TTr-LĐTBXH ngày 11 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Bến xe thành phố Biên Hòa, địa chỉ: Số 04 Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 08 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.680.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 34.680.000 đồng (ba mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty cổ phần giấy dép Cao Su Màu, địa chỉ: Số 1114, Bùi Hữu Nghĩa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 350 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.298.500.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang mang thai và 78 lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (78 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 84.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 1.382.500.000 đồng (một tỷ, ba trăm tám mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn).

3. Công ty cổ phần Thương mại sản xuất Canbesto Quốc Tế, địa chỉ: Số 228, Trương Định, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng (mười một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty cổ phần Xây Lắp 19-3, địa chỉ: Số 15/28B, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 14 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 51.940.000 đồng (năm mươi một triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *đkt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA BẾN XE THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
(Kèm theo Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 17 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ:

- 1. Tên cơ sở: BẾN XE THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
- 2. Mã số cơ sở: HA0020A
- 3. Địa chỉ: Số 04, đường Nguyễn Ái Quốc, P. Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, bộ phận	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời điểm bắt đầu NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/NVKHL		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/CC CD	Ghi chú
							HĐLĐ	NVKHL		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10				9	10
1	Chế Thị Huyền Thy	Điều hành xe	1 Năm	01/6/2021	4705044664	01/8/2021	01/08/2021-30/09/2021	3.710.000	Chế Thị Huyền Thy	107005571053	Vietinbank - CN Đồng Nai	272199055		Thỏa thuận qua điện thoại
2	Hồ Thị Thanh Hoàng	Điều hành xe	Không xác định thời hạn	01/7/2003	4704021388	01/8/2021	01/08/2021-30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Thanh Hoàng	105005571030	Vietinbank - CN Đồng Nai	271946327		Thỏa thuận qua điện thoại
3	Nguyễn Kim Hiền	Điều hành xe	Xác định thời hạn	01/2/2021	7523646760	01/8/2021	01/08/2021-30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Hiền	100872785968	Vietinbank - CN Đồng Nai	271989347		Thỏa thuận qua điện thoại
4	Phan Thị Thu Ngân	Điều hành xe	Không xác định thời hạn	01/5/2015	7510201563	01/8/2021	01/08/2021-30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Thu Ngân	108002133372	Vietinbank - CN Đồng Nai	272049242		Thỏa thuận qua điện thoại
5	Nguyễn Thị Hậu	Điều hành xe	Không xác định thời hạn	01/9/2013	7513159534	01/8/2021	01/08/2021-30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hậu	104001111880	Vietinbank - CN Đồng Nai	271240046		Thỏa thuận qua điện thoại
6	Phan Thị Bích Trâm	Điều hành xe	Không xác định thời hạn	01/2/2013	7513155469	01/8/2021	01/08/2021-30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Bích Trâm	109007029425	Vietinbank - CN Đồng Nai	271349913		Thỏa thuận qua điện thoại
7	Trần Huỳnh Thanh Loan	Điều hành xe	Không xác định thời hạn	01/3/2015	7508195276	01/8/2021	01/08/2021-30/09/2021	3.710.000	Trần Huỳnh Thanh Loan	103001920836	Vietinbank - CN Đồng Nai	271444830		Thỏa thuận qua điện thoại
8	Trần Nam Hà	Điều hành xe	Không xác định thời hạn	01/10/2001	4703025231	01/8/2021	01/08/2021-30/09/2021	3.710.000	Trần Nam Hà	101005571034	Vietinbank - CN Đồng Nai	272479172		Thỏa thuận qua điện thoại

	Cộng: 08 lao động				29.680.000						
III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM											
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMT/CC CD	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCC D của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK, Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11
1	Chế Thị Huyền Thy	1	Nguyễn Ngọc Trâm	21/10/2017	Nguyễn Minh Nghĩa	75067000468	1.000.000	Chế Thị Huyền Thy	107005571053 Vietinbank - CN Đồng Nai	272199055	
			Nguyễn Ngọc Như	21/10/2017			1.000.000				
2	Nguyễn Kim Hiền	3	Nguyễn Bảo Huy	21/09/2015	Nguyễn Thanh Quân	271458299	1.000.000	Nguyễn Kim Hiền	100872785968 Vietinbank - CN Đồng Nai	271989347	
			Nguyễn Bảo Quốc	20/11/2018			1.000.000				
3	Trần Huỳnh Thanh Loan	7	Võ Hoàng Thiên Ân	14/09/2018	Võ Trường Kim Long	271946327	1.000.000	Trần Huỳnh Thanh Loan	103001920836 Vietinbank - CN Đồng Nai	271444830	
	Cộng: 05 trẻ em						5.000.000				
	Tổng cộng: II + III						34.680.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 34.680.000 đồng
(Ba mươi tư triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

~~PHÓ CHỮ TỊCH~~



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DẸP CAO SU MÀU**
(Kèm theo Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DẸP CAO SU MÀU
2. Mã số cơ sở: 3600254019
3. Địa chỉ: Số 1114, Đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường Hòa An, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TZ0027Z

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CC CD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Trần Đức Dân	Ban Giám Đốc	Không xác định thời hạn	02/1988	4700006954	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Duc Dan	100860609368	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270660099	
2	Lý Huệ	Ban Giám Đốc	Không xác định thời hạn	01/2018	7514013288	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Huệ	103867574990	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	079176005674	
3	Trần Lê Lan Thủy	Ban Giám Đốc	Không xác định thời hạn	05/2021	7508036479	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Le Lan Thuy	103003354634	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	276056399	
4	Trần Tuấn	P.Kế Toán- XNK	Không xác định thời hạn	03/2021	7508036475	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Tuan	106003354656	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271389744	
5	Tạ Thanh Nhân	P.Kế Toán- XNK	Không xác định thời hạn	03/2021	7516095441	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ta Thanh Nhan	105869383178	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272419316	

6	Tăng Mạnh Pầu	P.Kế Toán-XNK	Không xác định thời hạn	11/2020	7516026242	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tang Mạnh Pầu	102003354675	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	264400296
7	Phạm Giáp Việt Khương	P.Kế Toán-XNK	Không xác định thời hạn	10/2019	7523464857	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Giáp Việt Khương	103002870389	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272219036
8	Đoàn Linh Chi	P.Kế Toán-XNK	Không xác định thời hạn	03/2021	7524494664	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Linh Chi	103872674298	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272613031
9	Nguyễn Thị Dung Oanh	P.Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	11/2020	4705009099	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dung Oanh	101869649629	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271255379
10	Nguyễn Mỹ Anh	P.Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	04/2021	7937898619	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Mỹ Anh	104867323234	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272698300
11	Võ Văn Lợi	P.Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	04/2021	7515035841	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Văn Lợi	104869114357	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	197287462
12	Nguyễn Văn Tiếp	P.Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	03/2021	7512031987	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tiếp	106866790865	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	194376213
13	Trương Hữu Chí	P.Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	11/2020	7526543397	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Hữu Chí	108002551539	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272559764
14	Đoàn Thị Hoài Phương	P.Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	05/2021	7909434676	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Thị Hoài Phương	109873321280	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272611256
15	Trần Quốc Bảo	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	11/2020	7516001593	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Quốc Bảo	103003354674	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	341679313
16	Trần Ngọc Tiến	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	11/2020	5620567277	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Ngọc Tiến	109867066604	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	225175999
17	Hoàng Vinh	Phòng QL SX	Không xác định thời hạn	05/2021	4707177102	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Vinh	102867252167	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	191602648
18	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	P.TỔ CHỨC-HC	Không xác định thời hạn	10/2010	7508036514	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	101003354636	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	280833171
19	Đào Sỹ Phương	Đội Xe	Không xác định thời hạn	01/2021	7523535678	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đào Sỹ Phương	711AD3047454	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270129546
20	Nguyễn Ngọc Thủy	Nhà Ăn	Không xác định thời hạn	04/2012	7512021575	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Thủy	101003354651	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271489584
21	Nguyễn Thị Lụa	Nhà Ăn	Không xác định thời hạn	11/2019	7523704602	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lụa	105871025215	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	281191026
22	Hồ Minh Phong	Phòng Vật tư	Không xác định thời hạn	05/2021	7908430500	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Minh Phong	101003354663	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	212286961

23	Đỗ Chi Tiên	Phòng Vật tư	Không xác định thời hạn	11/2020	7514160510	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Do Chi Tien	103006782720	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271966696	
24	Lưu Minh Đức	Phòng Vật tư	Không xác định thời hạn	09/2015	7513151744	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Minh Đức	105868490403	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271949585	
25	Ngô Quang Đại	Phòng Vật tư	Không xác định thời hạn	11/2020	7516120387	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Quang Đại	106868490402	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272184717	
26	Đỗ Linh Vũ	Kho Vật tư	Không xác định thời hạn	11/2020	5420589298	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Do Linh Vu	109007012988	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	221278209	
27	Lê Trần Phú	Kho Vật tư	Không xác định thời hạn	11/2020	7516017035	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Tran Phu	103868490432	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	331684199	
28	Nguyễn Tấn Thành	Kho Vật tư	Không xác định thời hạn	11/2020	7510036963	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Thành	104869927717	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272019062	
29	Huỳnh Thanh Tâm	Kho Vật tư	Không xác định thời hạn	06/2021	7516208764	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Tâm	102868490406	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272549700	
30	Nguyễn Đoàn Thái Huy	Kho Vật tư	Không xác định thời hạn	06/2021	7523519130	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đoàn Thái Huy	108873321281	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272534345	
31	Võ Đức Lực	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	06/2021	4700007363	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Đức Lực	103003354686	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	194148285	
32	Lưu Việt Hành	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	09/2015	7515057162	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Việt Hành	105003354696	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272207822	
33	Phạm Văn Thành	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	06/2021	4705009121	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Thành	101868490410	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272547275	
34	Bùi Hoàng Tuấn	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	06/2021	4700006948	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bui Hoang Tuan	105003354684	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270750138	
35	Nguyễn Thị Lệ Xuân	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	06/2021	4700007045	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lệ Xuân	106003354695	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272259339	
36	Trần Thị Lành	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	06/2021	4705009263	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Thi Lanh	109868490412	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272795733	
37	Mai Văn Hải	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	06/2013	7513031884	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Van Hai	100003354689	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261127858	
38	Trần Phước Hiền	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	06/2013	7513031883	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Phuoc Hien	100003355145	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271962350	
39	Nguyễn Minh Dương	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	12/2020	7513045462	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Dương	10086849680	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381323932	

40	Ngô Thị Ngọc Bích	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	12/2019	7409214549	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thị Ngọc Bích	100871066435	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271891389
41	Nguyễn Văn Đồng	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	11/2020	4700007548	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đồng	102003354687	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272237557
42	Nguyễn Văn Trang	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	10/2019	8622563320	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Trang	106870206755	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	331699438
43	Bùi Thị Thu Thảo	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	11/2020	7523448525	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Thu Thảo	108868490464	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272369108
44	Lương Thái Dương	P.Ký Thuật Mẫu	Không xác định thời hạn	11/2020	7523027531	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lương Thái Dương	109003354692	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271048764
45	Đinh Minh Hoàng	bộ phận Cơ Điện	Không xác định thời hạn	01/2016	7511036000	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Minh Hoàng	100003354746	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271949275
46	Trần Ngọc Sang	bộ phận Cơ Điện	Không xác định thời hạn	11/2020	5620544029	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Ngọc Sang	103872246623	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	225769717
47	Lê Trạc Sơn	bộ phận Cơ Điện	Không xác định thời hạn	08/2020	3822001055	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Trạc Sơn	108871977634	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	175000210
48	Trần Thị Tuyết	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	06/2021	4700007385	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Tuyết	103003354703	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272123796
49	Tạ Như Liên Phương	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	06/1990	4700006957	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tạ Như Liên Phương	100003354706	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271145680
50	Nguyễn Văn Hải	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	06/2018	4420708620	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hải	100003354733	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	194489471
51	Nguyễn Duy Kha	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	03/2021	7916475334	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Kha	100866789521	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	281135012
52	Đỗ Thị Yến Nhi	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	11/2020	9321339537	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Yến Nhi	100871341286	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	364140407
53	Trần Văn Định	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	05/2014	7514025940	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Định	103003354716	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	183389704
54	Ấu Huỳnh Đức	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	04/2021	9621342411	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ấu Huỳnh Đức	104871851599	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381811062
55	Đặng Thị Yến Nhi	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	04/2021	8925789851	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Thị Yến Nhi	104872992420	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352486992
56	Phạm Thị Tố Lan	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	09/2018	4700007103	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Tố Lan	105003355331	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272515196

57	Trần Minh Đức	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	06/2014	7514033981	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Minh Đức	105004277469	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261001693	
58	Kiều Thị Thanh Thủy	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	06/2014	7514033982	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiều Thị Thanh Thủy	106003354713	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272179024	
59	Nguyễn Thị Yên	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	01/2010	203068602	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Yên	107868490414	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321727337	
60	Kiên Hoàng	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	10/2019	8421402039	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiên Hoàng	107869927714	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	334807581	
61	Hoàng Thái Nguyên	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	11/2020	6622220746	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thái Nguyên	107871341289	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	241765181	
62	Lê Thị Hồng	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	09/2020	3824613551	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng	107871441163	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	038197002775	
63	Phạm Thị Mỹ Dung	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	02/1993	7508112508	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Mỹ Dung	108003354711	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270891897	
64	Đỗ Thị Kim Anh	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	05/2014	7514025939	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Kim Anh	108003354735	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272484919	
65	Lê Ngọc Thành	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	09/2012	7512060054	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Ngọc Thành	108868490413	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	331582216	
66	Nguyễn Lâm Trường	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	11/2020	8421283083	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Lâm Trường	108871441162	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	335010761	
67	Cao Thị Thu Tâm	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	12/2009	7509143165	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Cao Thị Thu Tâm	109003354722	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271427541	
68	Nguyễn Thị Kim Cương	Bộ Phận KCS	Không xác định thời hạn	08/2019	8421272929	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Cương	109869927712	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	335041304	
69	Ngô Xuân Tân	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	11/2020	4798117213	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Xuân Tân	100004007546	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270578291	
70	Võ Anh Tuấn	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	11/2020	4707171203	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Anh Tuấn	104868490404	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271491782	
71	Huỳnh Thanh Phong	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	01/2004	750807031	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Phong	100003354773	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	3111717429	
72	Nguyễn Ánh Linh	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	06/2017	7516208772	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ánh Linh	100003354855	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371833171	
73	Huỳnh Văn Hùng	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	04/2018	9122189966	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Hùng	100003355279	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	370869966	

74	Chung Thị Lộc	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	06/2017	7516208771	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Chung Thị Lộc	100868490475	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	205980645
75	Phạm Lộc	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	04/2019	7515069924	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Lộc	100869649575	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272369375
76	Nguyễn Thị Toàn	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	12/2008	7508241080	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Toàn	100869927693	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	142172075
77	Nguyễn Văn Toàn	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	05/2021	9321569786	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Toàn	100872992449	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	364013815
78	Nguyễn Thị Thúy Nga	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	06/2021	4700007108	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thúy Nga	101003354796	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271086370
79	Lê Văn Liệt	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	06/2011	7511063729	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Van Liet	101003354802	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381696812
80	Bùi Văn Hào	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	10/2014	0203050844	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bui Van Hao	101868490422	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	311767910
81	Trương Quốc Quang	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	11/2019	7526384430	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Truong Quoc Quang	101870206750	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272677269
82	Lương Quốc Kiệt	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	11/2020	9422889494	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Luong Quoc Kiet	101871341260	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366345627
83	Phạm Nhứt Bình	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	07/2019	8722805010	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Nhut Binh	105869649594	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	341927060
84	Phạm Văn Nhá	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	06/2021	9123832144	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Van Nha	104869927699	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371765966
85	Ngô Tuyết Mai	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	11/1989	4700006951	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Tuyết Mai	102003354801	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270860164
86	Lê Văn Phú	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	06/2016	7516026235	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Van Phu	102003354814	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381775158
87	Phạm Thị Hồng	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	06/2018	7514013296	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Thi Hong	102003354841	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363601764
88	Huỳnh Thị Xuân	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	04/2018	9122173315	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huynh Thi Xuan	102003355277	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371575913
89	Nguyễn Vũ Linh	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	08/2013	7513050770	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Vu Linh	102868490421	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	092086004811
90	Dương Thị Mỹ Dung	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	05/2021	6823174404	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Duong Thi My Dung	102872992447	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	250723587

91	Nguyễn Văn Dũ	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	06/2017	7516208770	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Van Du	103003354794	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363820527	
92	Trần Thị Ngọc Huệ	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	04/1994	4700007001	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Thi Ngoc Hue	103003354800	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271445590	
93	Phạm Thị Cẩm Viên	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	04/2016	7516017037	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Thi Cam Vien	103003354852	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371681922	
94	Nguyễn Thanh Sơn	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	10/2014	7409230481	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thanh Son	103003354922	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321014990	
95	Đỗ Thị Ngọc Thanh	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	09/2019	7508176946	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Do Thi Ngoc Thanh	103005370437	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	280802438	
96	Đoàn Minh Hậu	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	12/2018	9321568253	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Doan Minh Hau	103868490469	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363874137	
97	Nguyễn Thị Hạnh	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	01/2004	4705009277	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Hanh	103868490472	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270952780	
98	Phan Thị Tinh	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	05/2021	7721522698	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan thi Tinh	103868500850	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	091161000030	
99	Trương Văn Duy	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	04/2019	9622458640	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Truong van Duy	103869649572	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381773115	
100	Nguyễn Thị Yên Ngoan	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	12/2019	8421270516	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Yen Ngoan	103871066445	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	335010762	
101	Đoàn Văn Chiêu	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	05/2021	9422130509	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Doan Van Chieu	103871341271	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	0695956173	
102	Lê Văn Triệu	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	06/2016	7516026234	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Van Trieu	104003354812	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381775119	
103	Lê Thị Mỹ Hồng	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	07/2019	8923132464	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Thi My Hong	104868490444	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352543292	
104	Nguyễn Ngọc Ân	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	06/2016	7516026236	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Ngoc An	104868490468	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321366756	
105	Nguyễn Thị Lam	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	04/2019	9622326816	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Lam	104869649583	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381735053	
106	Võ Hoàng Tuấn	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	11/2020	8925725673	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vo Hoang Tuan	104871341270	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352315469	
107	Nguyễn Văn Biên	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	02/1994	4700006995	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Van Bien	105003354753	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272765244	

108	Tạ Văn Việt Hùng	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	03/2014	7514013293	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Ta Văn Việt Hùng	105003354780	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363607727
109	Phạm Thị Cẩm Thị	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	04/2018	9123883593	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Phạm Thị Cẩm Thị	105003354850	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371789879
110	Cao Hoài Minh	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	09/2017	7721610024	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Cao Hoài Minh	105003354920	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	273492553
111	Huỳnh Hữu Hoàng	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	12/2018	4920913812	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Huỳnh Hữu Hoàng	105868490416	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	205986749
112	Nguyễn Thị Xuân Thủy	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	06/2018	8723068040	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Xuân Thủy	105868490513	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351865313
113	Trình Văn Hùng	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	04/2018	8925337757	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Trình Văn Hùng	105868497267	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351876992
114	Lâm Thị Trúc Ly	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	08/2019	9622162485	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Lâm Thị Trúc Ly	105869649582	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381607068
115	Bùi Văn Tuất	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	07/2019	8724101764	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Bùi Văn Tuất	105869927703	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	342088707
116	Lâm Vũ Phong	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	09/2018	9321894470	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Lâm Vũ Phong	106003354789	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363752278
117	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	01/2016	7508100366	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Linh	106003354847	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271104607
118	Trần Ngọc Thắng	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	11/2012	7512074159	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Trần Ngọc Thắng	106003354917	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	240907407
119	Nguyễn Thị Hải	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	03/2021	4025999339	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hải	106003355258	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	186098306
120	Võ Tuyết Hạnh	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	08/2018	9321884644	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Võ Tuyết Hạnh	106868490481	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363501191
121	Trần Công Linh	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	07/2019	9622145037	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Trần Công Linh	106869649581	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381405470
122	Lưu Trung Giang	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	12/2020	7524606380	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Lưu Trung Giang	106871205500	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371297107
123	Danh Huỳnh Thị Thùy Tiên	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	12/2020	9423073736	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Danh Huỳnh Thị Thùy Tiên	106872768613	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366208178
124	Huỳnh Thị Trúc An	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	08/2016	7516040892	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Trúc An	107003354858	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351673141

125	Bùi Thanh Hà	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	11/2017	8722062843	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thanh Hà	107003354916	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	340962773	
126	Đặng Thị Tú	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	10/2017	7909050710	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Thị Tú	107007021261	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381502570	
127	Nguyễn Thị Hoàng Cúc	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	03/2021	7509106583	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoàng Cúc	107866811299	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271434518	
128	Phạm Thọ	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	06/2019	7523275490	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thọ	107869649565	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272139169	
129	Nguyễn Ngọc Nguyễn	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	04/2015	7515010874	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Nguyễn	108003354805	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381487515	
130	Trần Thị Phương	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	12/2018	6721326501	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Phương	108003354845	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	245031658	
131	Nguyễn Thị Vàng	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	11/2017	9123368190	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Vàng	108003354896	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371923222	
132	Lê Thị Thám	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	04/2014	7514014492	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Thám	108868497264	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381117239	
133	Nguyễn Hoàng Nhó	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	06/2019	9422305822	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Nhó	108869649577	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365719407	
134	Cao Tuấn Đạt	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	03/2021	7721555440	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Cao Tuấn Đạt	108872359120	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	273293206	
135	Nguyễn Văn Tiến	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	05/2021	7523392066	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tiến	108872768608	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272203635	
136	Nguyễn Thanh Long	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	07/2019	7524594248	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Long	109002886340	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272778070	
137	Đỗ Hữu Duy	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	08/2011	7508036391	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Hữu Duy	109003354868	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	27237810	
138	Vương Ngọc ánh	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	06/2018	7508116025	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vương Ngọc Ánh	109868490476	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	370034414	
139	Dương Văn Nhó	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	06/2019	9422394870	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Văn Nhó	109869649576	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	385684385	
140	Nguyễn Thị Thuong	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	06/2019	9422338661	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thuong	109869649588	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365723351	
141	Lê Thị Thảo Trần	PX Chuẩn bị đề	Không xác định thời hạn	11/2020	7524670550	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Thảo Trần	109869927694	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272942049	

142	Lê Hoàng Đăng	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	03/2021	9422666183	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Hoang Dang	109872674292	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366390097
143	Lê Thị Cẩm Tuyết	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	05/2021	8923386247	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Thi Cam Tuyet	109872768610	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351078097
144	Nguyễn Thị Nhung	PX Chuẩn bị để	Không xác định thời hạn	05/2021	6423082753	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Nhung	109872992452	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	231379737
145	Lâm Trọng Nghĩa	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2014	7510087199	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lam Trong Nghia	103868490484	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381477630
146	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	07/2012	7512047259	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Kim Ngoc	100003355184	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272269581
147	Ngô Thị Huệ	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2017	9122923872	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngo Thi Hue	100003355227	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	370984587
148	Đỗ Thị Diễm	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2012	7511019510	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Do Thi Diem	100003355254	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381618386
149	Trần Thiên Đù	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2018	9321572707	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Thien Du	100868490499	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	364083529
150	Trần Thị Hà	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	04/2013	7509027054	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Thi Ha	100868492964	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	042190000370
151	Huỳnh Thị Diễm Hằng	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2019	9421889530	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huynh Thi Diem Hang	100869649618	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366319562
152	Bùi Văn Hiếu	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	03/2021	7527011066	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bui Van Hieu	100869927708	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272992585
153	Thạch Thị Thanh Huyền	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	9421697352	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Thach Thi Thanh Huyen	100872992436	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366353846
154	Trần Thị Thương	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/1998	4700007177	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Thi Thuong	101003355183	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271802591
155	Lê Thị Mỹ Nương	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2013	7511053076	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Thi My Nuong	101003355214	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	331430939
156	Phạm Thị Lắm	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/1997	4700007096	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Thi Lam	101003355238	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	205564138
157	Trịnh Gia Nam	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2016	7516040891	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trinh Gia Nam	101003355265	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271611762
158	Nguyễn Thu Vân	Phân xưởng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	03/2019	4707038727	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thu Van	101003355278	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271881600

159	Trần Thị Linh Hà	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	02/1994	4700006994	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Thi Linh Ha	101868490486	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270948561	
160	Dương Hồng Thủy	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2018	9321572788	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Duong Hong Thuy	101868490504	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	364083530	
161	Bùi Văn Quang	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	04/2013	7509047681	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bui Van Quang	101868492963	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	001088020215	
162	Nguyễn Minh Nguyễn	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2020	7512178210	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Minh Nguyen	101868845162	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321556720	
163	Thái Thị Thuyền	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2019	4921143888	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Thai Thi Thuyen	101869927665	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	206244802	
164	La Dương Châu Phú	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	04/2021	7525962426	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	La Duong Chau Phu	101871088113	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	092203006232	
165	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2020	9122037479	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Kieu Oanh	101872359127	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	092303006424	
166	Phạm Văn Tĩnh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	04/2014	7514014490	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Van Tinh	102003355167	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371732774	
167	Phạm Thị Bích Ngân	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2020	7524202009	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Thi Bích Ngân	102868490446	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271020189	
168	Nguyễn Phạm Hoàng Anh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	04/2018	6021117810	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Pham Hoang Anh	102868490458	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261491866	
169	Nguyễn Trọng Quang	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2017	7511002628	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Trong Quang	102868492962	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	264355156	
170	Nguyễn Văn Huỳnh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2020	8421126546	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Van Huynh	102871341269	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	335001845	
171	Đỗ Thị Kim Tuyền	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	09/2017	4705013082	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Do Thi Kim Tuyen	102871412760	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271744829	
172	Mai Thị Hồng Yến	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2020	7523595913	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Thi Hong Yen	102872246624	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272885522	
173	Nguyễn Trọng Nghiêm	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	7523883719	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Trong Nghiem	102872992434	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371956465	
174	Nguyễn Thị Hòa	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2013	7513022323	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Hoa	103003355179	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	184151074	
175	Nguyễn Hoàng Phong	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	02/1994	4700006996	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Hoang Phong	103003355212	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270671107	

176	Nguyễn Thị Hoa	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2018	9124058046	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa	103003355236	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371086341	
177	Ngô Thị Trinh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2019	8925629175	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thị Trinh	103868490496	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352638656	
178	Nguyễn Thị Hiền	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2017	7516208768	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền	103868492974	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272681930	
179	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2018	9124072506	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Gấm	103868500848	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371964331	
180	Nguyễn Minh Đức	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2020	8323079847	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Minh Đức	103869130807	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321616379	
181	Đỗ Thị Như	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2013	7513036033	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Như	103869383130	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	092187004040	
182	Tạ Thị Như	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	07/2019	8922973601	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tạ Thị Như	103869649596	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351264316	
183	Kiến Chúc	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2019	8421383002	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Kiến Chúc	103869649602	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	334996822	
184	Nguyễn Văn Hùng	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2019	9423254935	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hùng	104003355153	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365451664	
185	Lý Quốc Việt	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2018	9124072438	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Quốc Việt	104003355180	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371725608	
186	Trần Thị Anh Kiều	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2009	7509091100	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Anh Kiều	104003355248	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272269559	
187	Lê Tất Ty	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2021	4700007180	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Tất Ty	104003355262	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	111466719	
188	Nguyễn Thị Duộm	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2018	7526739182	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Duộm	104868490456	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272699843	
189	Huỳnh Thị Ngọc Ân	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2018	7408039192	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Ngọc Ân	104868490501	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272493407	
190	Trần Ngọc Trinh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2019	7526621160	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Ngọc Trinh	104871088110	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381880658	
191	Nguyễn Thị Mai	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/1997	4700007082	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mai	105003355140	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	212198059	
192	Tô Thị Thành	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2014	7514066006	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tô Thị Thành	105003355189	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	191272508	



193	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2000	4700007574	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Linh	105003355210	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271143360	
194	Nguyễn Thị Mỹ Nga	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2018	8010027084	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Nga	105867156355	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	312058707	
195	Nguyễn Vũ Trường Giang	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2018	7523061750	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Trường Giang	105868490482	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272719332	
196	Lê Hoàng Duy	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2018	9123993354	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hoàng Duy	105868492972	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371852904	
197	Nguyễn Trọng Hiếu	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2019	7939203443	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Hiếu	105870821253	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	79092000484	
198	Nguyễn Chúc Yên	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	9422931276	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Chúc Yên	105871341266	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366247361	
199	Lê Thị Bích Diệu	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	7912318882	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Bích Diệu	105873321272	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261332719	
200	Lê Văn Hiệp	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	10/2007	7508036410	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Hiệp	106003355149	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	334089606	
201	Ngô Văn Dứt	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	01/2016	7509036759	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Văn Dứt	106003355151	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	35205939	
202	Lê Văn Tiền	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2018	7513022321	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Tiền	106003355163	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	241455070	
203	Hoàng Văn Đức	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2020	7508169447	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Văn Đức	106003355190	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	044088004132	
204	Phạm Tuấn Thanh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	09/2002	4705009111	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Tuấn Thanh	106003355206	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272795732	
205	Nguyễn Thanh Bình	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2016	7516040888	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Bình	106003355221	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	341809362	
206	Nguyễn Kiều Oanh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2019	9622165025	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Kiều Oanh	106871025214	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	382024800	
207	Trương Thanh Trúc	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2019	7523308207	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thanh Trúc	106871066442	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	276022887	
208	Nguyễn Thị Diên	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2017	7516208766	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diên	106871554516	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	211874617	
209	Nguyễn Mỹ Kiều	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	9321838415	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Mỹ Kiều	106871586932	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363898375	

210	Nguyễn Thị Cáp	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	7523675628	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cáp	106872992416	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272368218
211	Nguyễn Ngọc Trầm	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	9621525173	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Trầm	106872992443	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	382050722
212	Nguyễn Thị Thanh Lương	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	6623922250	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Lương	106873321271	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	240967955
213	Phạm Thị Ngọc Huyền	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2021	7523455782	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Ngọc Huyền	106873507394	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271247979
214	Tô Thị Quang	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2016	7408082801	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tô Thị Quang	107002287638	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272965136
215	Nguyễn Thị Mỹ Châu	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	07/2015	8010027083	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Châu	107003355187	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	311849603
216	Nguyễn Thị Kiều	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2016	7516040889	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều	107003355257	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	331800034
217	Hứa Thị Lan	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	04/2018	7511078279	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hứa Thị Lan	107868490508	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271711213
218	Tăng Nhứt Minh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2016	4707153870	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tăng Nhứt Minh	107868497278	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271543964
219	Lê Minh Hào	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	8021619374	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Minh Hào	107869677674	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	301794867
220	Trần Út Ba	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2019	9422583973	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Út Ba	107869927657	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365923380
221	Lê Đăng Sơn	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2020	7523485519	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Đăng Sơn	107871341277	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272349420
222	Trần Nhân Hiệp	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	04/2014	7514014491	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Nhân Hiệp	108003354693	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	184200458
223	Võ Thị Sương	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	07/2014	7514038982	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Sương	108003355147	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	205980263
224	Nguyễn Thị Thủy	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	04/2013	7513013745	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy	108003355186	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	245096494
225	Võ Tiến Phúc	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2020	7516073613	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Tiến Phúc	108003355271	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	276064095
226	Nguyễn Thị Kiều Hoa	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2018	7511007407	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Hoa	108004961921	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	341472971

227	Phạm Thị Cẩm Nhung	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2018	9121977302	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Cẩm Nhung	108867173362	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371925058	
228	Phạm Thị Mỹ Ý	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/2014	4707123196	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Mỹ Ý	108868490489	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321083795	
229	Huỳnh Văn Ngươn	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2018	9124058048	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Ngươn	108868490491	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371929504	
230	Võ Trung Kiên	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	11/2019	9423303745	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Trung Kiên	108871025212	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366231187	
231	Thạch Phước Tiến	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	9222774038	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Thạch Phước Tiến	108872992453	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	362503335	
232	Nguyễn Thanh Hữu	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	12/2020	7516071508	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hữu	109003355160	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321326412	
233	Phạm Bảy Xi	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	10/2014	7513046348	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Bảy Xi	109003355185	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371732773	
234	Mai Kiều Tiên	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	08/2011	7509019546	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Mai Kiều Tiên	109003355230	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271919134	
235	Phương Yến Lê	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	06/1996	4700007067	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phương Yến Lê	109003355255	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270711954	
236	Dương Thị Thanh Hương	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	09/2017	4520353195	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thị Thanh Hương	109868490506	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	197450532	
237	Nguyễn Thị Tiên	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	09/2017	4921542958	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tiên	109868492978	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	206027387	
238	Lê Văn Tiến	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	03/2019	6622749605	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Tiến	109868539674	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	241900763	
239	Lê Ngọc Bảo Trân	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	7527004817	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Ngọc Bảo Trân	109872992437	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272906938	
240	Nguyễn Thị Lua	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	7525970962	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lua	Ký nhận và ghi rõ họ và tên			
241	Nguyễn Văn Sơn	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	8322996067	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sơn	Ký nhận và ghi rõ họ và tên			
242	Lê Hồng Nhanh	Phản xướng Lắp Ráp	Không xác định thời hạn	05/2021	9621503909	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hồng Nhanh	Ký nhận và ghi rõ họ và tên			
243	Trình Thanh Dũng	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2021	4700007034	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trình Thanh Dũng	108003354979	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270689900	

244	Phan Thi Bắc	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2021	4700007043	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thi Bắc	107003354982	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271885934
245	Trần Quang Tuấn	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	12/1995	4700007051	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Quang Tuan	108003354981	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272238745
246	Võ Thị Cẩm Nhung	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2016	7516017034	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vo Thi Cam Nhung	100003354991	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	312280304
247	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	09/2018	4704014946	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Ngoc Mai	100867213035	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271320678
248	Đặng Thị Bích Tuyền	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	08/2016	7513046202	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dang thi Bich Tuyen	100868490435	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271881354
249	Nguyễn Thị Thúy Nguyễn	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2018	8422455865	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen thi Thuy Nguyen	100868490462	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	334618930
250	Lê Thị Ánh	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2018	7524273821	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Thi Anh	100868492952	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272211667
251	Đoàn Thúy Dương	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2021	9621452347	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Doan Thuy Duong	100869130794	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381917834
252	Nguyễn Thị Thảo	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	07/2019	7515112489	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen thi Thao	100869927679	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351811351
253	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	12/2019	7523833304	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Thanh Huyen	100871025207	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271530636
254	Nguyễn Thị Mai Anh	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2021	7525112166	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen thi Mai Anh	100873321277	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272833466
255	Nguyễn Quang Tán	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	09/2018	6624369170	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Quang Tan	101003276138	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	241428762
256	Lê Thị Ngọc Diễm	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	07/1994	4700007007	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Thi Ngoc Diem	101003354988	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271153736
257	Trần Xuân Muội	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2004	7508036454	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Xuan Muoi	101003355022	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	320961955
258	Nguyễn Thị Linh	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2017	7516071773	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Linh	101003355061	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363841846
259	Nguyễn Thị Anh Thư	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	09/2017	7511019862	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Anh Thu	101868490459	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365892340
260	Phạm Thị Vĩ	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2018	7509003221	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Thi Vi	101868490461	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	162927552

261	Phạm Thái Nguyễn	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2020	9622307864	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thái Nguyễn	101869352042	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381798235	
262	Nguyễn Thị Thao	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	10/2019	7512035478	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thao	101870206735	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365272991	
263	Lê Minh Vũ	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2021	9422111960	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Le Minh Vu	101872768605	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366373565	
264	Huỳnh Ngọc Toàn	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	08/2008	7508168177	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Toàn	102003354987	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270780351	
265	Lý Thị Sái	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2018	9423189425	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ly Thi Sai	102003355060	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365344933	
266	Nguyễn Thị Hoài Thương	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	08/2018	7516026232	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoài Thương	102003355085	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272544089	
267	Nguyễn Thị Ánh	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2018	7523613705	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ánh	102003355130	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	205368482	
268	Phan Thị Mỹ Dung	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2018	9122653657	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Mỹ Dung	102003602468	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371085211	
269	Trần Thị Thủy	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2019	8925797491	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Thi Thuy	102866849720	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	350641211	
270	Phùng Thị Mai	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2017	7408234644	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phung Thi Mai	102868492950	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	060894471	
271	Nguyễn Thị Ai Lê	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	10/2017	7713009654	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ai Lê	102868497273	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	077193000170	
272	Nguyễn Thị Lan Anh	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	09/2018	9222252868	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lan Anh	102869130792	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	092300006649	
273	Nguyễn Thị Thủy	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2021	4023127261	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy	102873321275	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	188008513	
274	Đinh Thị Tuyền	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2021	4706083470	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Tuyen	102873507403	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271708378	
275	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	10/2018	7514006019	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Thủy	103001315527	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351829004	
276	Cao Thị Vui	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2015	7510044480	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Cao Thi Vui	103001322400	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	273117276	
277	Trang Chi Nguyễn	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2017	7516071512	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trang Chi Nguyen	103003355018	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381634104	

278	Võ Thị Phương	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	10/2017	9321629942	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vo Thi Phuong	103003355084	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363896617
279	Đặng Thị Hoài Mến	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	01/2018	7526645573	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dang thi Hoai Men	103003355115	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272612365
280	Huỳnh Thị Ánh Hồng	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	04/2015	7515010872	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Huynh Thi Anh Hong	103003355127	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351455780
281	Nguyễn Thị Duyên	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	01/2018	8221967733	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Duyen	103868490445	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	173027618
282	Nguyễn Thị Oanh	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	06/2018	4214003955	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Oanh	103868490457	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	183293837
283	Cao Nguyễn Xuân Hương	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	03/2021	7523394170	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Cao Nguyen Xuan Huong	103869130791	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272943490
284	Ngô Thị Liên	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	08/2019	8321765387	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thi Lien	103869927690	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321800197
285	Nguyễn Thị Trúc Phương	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	09/2018	8322918811	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen Thi Truc Phuong	104003355071	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321485360
286	Ngô Kim út	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	09/2017	4707157428	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Kim Ut	104003355101	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351595491
287	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	11/2014	4707104292	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyen thi My Nhung	104005959008	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	273312847
288	Phạm Thị Ánh Hồng	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	06/2021	7511078204	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Thi Anh Hong	104870268474	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271744672
289	Trần Bảo Vương	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	05/2021	7523450616	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Bao Vuong	104872992418	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352713170
290	Phạm Ngọc Anh	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	12/1994	4700007029	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Pham Ngoc Anh	105003354984	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270948715
291	Trương Thị Hải	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	08/2013	7513050769	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Truong Thi Hai	105003355030	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	334710229
292	Đinh Thị Huệ	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	12/1998	4705009088	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dinh Thi Hue	105003355082	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271072808
293	Trương Thị Yến	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	12/2017	4706001988	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Truong Thi Yen	105867066908	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271744670
294	Trần Ngọc Sang	Phản xứng May	Không xác định thời hạn	43252	7511086329	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Tran Ngoc Sang	105867213140	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381407065



295	Dương Trúc Linh	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2018	9622913056	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Duong Trúc Linh	105868490455	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381889677	
296	Nguyễn Ngọc Thắm	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	12/2019	8925187491	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Thắm	105869927674	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	53294532	
297	Nguyễn Thị Kim Thoa	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2005	7508036501	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Thoa	106003354983	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271802070	
298	Nguyễn Thị Hoàng Dung	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	05/2009	7509047685	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoàng Dung	106003355002	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261121538	
299	Nguyễn Thị Trang	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2018	9123022752	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Trang	106003355042	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371468500	
300	Lai Thị Hương	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	43191	4707122671	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lai Thị Hương	106003355066	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	276041288	
301	Vô Thị Ngân	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2017	7516071770	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Thị Ngân	106868490454	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381857111	
302	Vô Ngọc Phụng	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	08/2018	9422275269	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vô Ngọc Phụng	106868490466	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366231778	
303	Nguyễn Thị Cẩm Soan	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2019	8421300501	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Soan	106868492971	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	334963646	
304	Lê Thanh Hải	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	05/2021	7524524855	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thanh Hải	106869130817	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272744600	
305	Vũ Thị Ly	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2019	3711097155	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thị Ly	106869352047	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	164450938	
306	Đỗ Thị Hương Lan	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	08/2019	8724111786	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Hương Lan	106869927673	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352207069	
307	Trần Thị Tiến	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2018	7516022892	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Tiến	106871341253	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352767171	
308	Nguyễn Huỳnh Anh Vy	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2021	7523024149	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Huỳnh Anh Vy	106871865571	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272870971	
309	Nguyễn Thị Xuyến	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2021	9421813331	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Xuyến	106872211303	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365702666	
310	Lê Ngọc Yến	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	07/2015	7515050742	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Ngọc Yến	107003354994	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	385461038	
311	Nguyễn Thị Huân	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	05/2014	7514025936	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huân	107003355038	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	168190376	

312	La Thanh Tong	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	10/2008	7508204426	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	La Thanh Tong	107003355053	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272207580
313	Nguyễn Trâm Mi	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2017	7516071772	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trâm Mi	107003355092	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363840943
314	Hồ Quang Thành	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2015	7513045954	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Quang Thành	107003355108	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	194398489
315	Võ Thị Mỹ Nhung	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2017	7516071771	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Mỹ Nhung	107003355111	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	361337614
316	Nguyễn Thị Viên	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	10/2019	7516028296	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Viên	107867848125	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261135704
317	Nguyễn Thị Tim	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2019	7513045453	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tim	107868490441	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	34343512
318	Nguyễn Hồng Duyên	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	09/2018	9622968641	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hồng Duyên	107869130797	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381766996
319	Võ Mỹ Trinh	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	07/2019	9623078104	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Mỹ Trinh	107869927672	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381936985
320	Phan Thị Mến	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2018	4221391980	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Thị Mến	107871341291	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	183349024
321	Võ Thị Thanh Hiếu	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2020	7523675670	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Thanh Hiếu	107871575585	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366346542
322	Nguyễn Thị Thủy Trang	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2017	7414023201	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Trang	108002056746	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351336080
323	Dư Ngọc Yến	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	07/2013	7513045461	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dư Ngọc Yến	108003354993	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	361314961
324	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2015	7515010868	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	108003355000	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271490436
325	Lê Thị Mai	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/1998	4700007171	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Mai	108003355025	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	164071440
326	Dương Thu Hương	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	07/1997	4705009087	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Dương Thu Hương	108003355107	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272356137
327	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2017	4799157079	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	108866777299	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271220908
328	Kim Thị Tiên	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2018	7508169353	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Kim Thị Tiên	108869130784	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	334185343

329	Võ Thị Quý	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	07/2019	9422420185	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Quý	108869927683	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366205889	
330	Bùi Thị Ngọc Quyên	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	10/2019	7527010887	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Ngọc Quyên	108870206741	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	276032598	
331	Lâm Ngọc Chi	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2021	7508223355	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Ngọc Chi	108872093994	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270781795	
332	Nguyễn Hoàng Tú	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	05/2021	8923836110	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Tú	108872992426	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352668968	
333	Ngô Quốc Tấn	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2021	7523016170	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Quốc Tấn	108873321279	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272993213	
334	Hoàng Thị Thùy	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	06/2018	7510140142	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thùy	109003355012	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	186220475	
335	Nguyễn Thị Phương	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	09/2002	4705009104	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương	109003355024	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	270737431	
336	La Ngọc Khen	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2007	7508036411	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	La Ngọc Khen	109003355036	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272330385	
337	La Thanh Tú	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	09/2008	7508185473	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	La Thanh Tú	109003355051	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381454718	
338	Nguyễn Thị Tâm	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	03/2017	9104120683	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tâm	109003355063	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	225668647	
339	Trương Kim Liên	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	07/2015	7514062832	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Kim Liên	109003355088	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365023393	
340	Trần Thị Diễm	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	04/2016	7514025021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Diễm	109003355121	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381771020	
341	Phạm Thị Hoa	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	01/2016	7516001587	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Hoa	109003355133	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	183646120	
342	Nguyễn Thị Tiên	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	11/2017	8722140208	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tiên	109003355270	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	340962480	
343	Đỗ Thị Hồng Ngọc	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	08/2019	8723847385	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đỗ Thị Hồng Ngọc	109867187017	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	341842276	
344	Nguyễn Thị Kim Tươi	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	09/2017	7914157590	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Tươi	109868490451	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	362041170	
345	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Phản xướng May	Không xác định thời hạn	09/2018	7526790669	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	109869130801	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	341259500	

346	Nguyễn Thị Kim Anh	Phân xưởng May	Không xác định thời hạn	11/2019	8924077307	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Anh	109870473947	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352632737
347	Hồ Thị Tuyết	Phân xưởng May	Không xác định thời hạn	05/2021	6020382141	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thị Tuyết	109872992425	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261132490
348	Nguyễn Thị Thùy Linh	Phân xưởng May	Không xác định thời hạn	06/2021	4216771259	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thùy Linh	Ký nhận và ghi rõ họ và tên		184365005
349	Nguyễn Thị Diễm	Phân xưởng May	Không xác định thời hạn	06/2021	7408197908	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm	Ký nhận và ghi rõ họ và tên		352051847
350	Nguyễn Thị Kim Anh	Phân xưởng May	Không xác định thời hạn	12/2019	7523985414	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Anh	100870473946	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	362313561
Cộng: 350 lao động									1.298.500.000				

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, số TK, Ngân hàng)			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Đặng Thị Yến Nhi	55	1.000.000	Dang Thi Yen Nhi	104872992420	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352486992	
2	Danh Huỳnh Thị Thùy Tiên	123	1.000.000	Danh Huynh Thi Thuy Tien	106872768613	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366208178	
3	Phạm Thị Cẩm Nhung	227	1.000.000	Pham Thi Cam Nhung	108867173362	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371925058	
4	Lý Thị Sal	265	1.000.000	Ly Thi Sal	102003355060	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365344933	
5	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	287	1.000.000	Nguyen thi My Nhung	104005959008	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	273312847	
6	Lê Ngọc Yến	310	1.000.000	Le Ngoc Yen	107003354994	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	385461038	
CỘNG: 06 lao động			6.000.000					



IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng					Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/CC	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CC CD của vợ hoặc chồng			Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
1	Trần Lê Lan Thủy	3	Nguyễn Minh Tú	09/06/2017	Nguyễn Minh Thuận	271751589	1.000.000		103003354634	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	276056399		
2	Trần Tuấn	4	Trần Tuấn Khang	04/04/2018	Lê Thị Thoa	272639899	1.000.000	Tran Tuan	106003354656	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271389744		
3	Trần Tuấn	4	Trần Tuấn Kiệt	18/06/2016	Lê Thị Thoa	272639899	1.000.000	Tran Tuan	106003354656	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271389744		
4	Nguyễn Văn Tiếp	12	Nguyễn Minh Châu	22/08/2020	Trương Thị Dung	162763345	1.000.000	Nguyen Van Tiep	106866790865	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	194376213		
5	Đoàn Thị Hoài Phương	14	Phan Đoàn Minh Khuê	20/04/2019	Phan Đình Quang	212141524	1.000.000	Doan Thi Hoai Phuong	109873321280	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272611256		
6	Đoàn Thị Hoài Phương	14	Phan Đoàn Nhật Minh	23/12/2016	Phan Đình Quang	212141524	1.000.000	Doan Thi Hoai Phuong	109873321280	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272611256		
7	Trần Ngọc Tiến	16	Trần Võ Nhật Long	19/10/2019	Võ Thị Đào Hân	77192002255	1.000.000	Tran Ngoc Tien	10986706604	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	225175999		
8	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	18	Nguyễn Thanh Hải	03/09/2019	Nguyễn Thanh Thà	280845499	1.000.000	Nguyen Thi Ngoc Huyen	101003354636	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	280833171		
9	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	18	Nguyễn Thiên Long	20/09/2017	Nguyễn Thanh Thà	280845499	1.000.000	Nguyen Thi Ngoc Huyen	101003354636	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	280833171		
10	Hồ Minh Phong	22	Hồ Nguyễn Bích Ngân	06/01/2016	Nguyễn Thị Duyên	276003235	1.000.000	Ho Minh Phong	101003354663	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	212286961		
11	Hồ Minh Phong	22	Hồ Nguyễn Khả Hân	09/03/2018	Nguyễn Thị Duyên	276003235	1.000.000	Ho Minh Phong	101003354663	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	212286961		

12	Đỗ Chi Tiến	23	Đỗ Linh Đan	29/10/2017	Bùi Phương Linh	272312161	1.000.000	Do Chi Tien	103006782720	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271966696
13	Đỗ Linh Vũ	26	Đỗ Nguyễn Phương Anh	01/09/2018	Nguyễn Thị Thanh Nhân	264330365	1.000.000	Do Linh Vu	109007012988	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	221278209
14	Lê Trần Phú	27	Lê Phương Tùng Linh	19/04/2018	Phan Thị Lạc	225551585	1.000.000	Le Tran Phu	103868490432	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	331684199
15	Trần Thị Lành	36	Phạm Phương Vy	25/09/2017	Phạm Tuấn Thành	272795732	1.000.000	Tran Thi Lanh	109868490412	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272795733
16	Mai Văn Hải	37	Mai Thiên Hương	17/05/2020	Trương Thị Hải	334710229	1.000.000	Mai Van Hai	100003354689	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261127858
17	Trần Phước Hiền	38	Trần Minh Thảo	04/06/2020	Nguyễn Thị Thủy Tiên		1.000.000	Tran Phuoc Hien	100003355145	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271962350
18	Nguyễn Minh Đường	39	Nguyễn Minh Hiếu	19/05/2021	Lê Bé Năm	381656290	1.000.000	Nguyen Minh Duong	10086849680	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381323932
19	Bùi Thị Thu Thảo	43	Nguyễn An Khang	27/10/2015	Nguyễn Văn Tuyển	341299743	1.000.000	Bui Thi Thu Thao	108868490464	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272369108
20	Lê Trạc Sơn	47	Lê Đỗ Anh Thư	07/12/2020	Đỗ Thị Dung	175003402	1.000.000	Le Trac Son	108871977634	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	175000210
21	Trần Văn Định	53	Trần Nguyễn Gia Bảo	25/12/2017	Nguyễn Thị Thanh Hoa	183913657	1.000.000	Tran Van Dinh	103003354716	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	183389704
22	Phạm Thị Tố Lan	56	Đinh Phạm Anh Khôi	14/04/2016	Đinh Tuấn Anh	121369059	1.000.000	Pham Thi To Lan	105003355331	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272515196
23	Đỗ Thị Kim Ánh	64	Lê Đăng Khôi	26/11/2015	Lê Văn Phúc	271384278	1.000.000	Do Thi kim Anh	108003354735	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272484919
24	Lê Ngọc Thánh	65	Lê Phạm Bảo Ngọc	14/01/2020	Phạm Thị Thanh Hoàng	301456803	1.000.000	Le Ngoc Thanh	108868490413	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	331582216
25	Huỳnh Thanh Phong	71	Huỳnh Nhật Khanh	19/07/2019	Hoàng Thị Xuân Hiền	191600846	1.000.000	Huynh Thanh Phong	100003354773	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	311717429
26	Phạm Thị Hồng	87	Tạ Thị Gia Hân	26/12/2016	Tạ Văn Việt Hùng	363607727	1.000.000	Pham Thi Hong	102003354841	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	363601764
27	Phạm Thị Cẩm Viên	93	Lê Phạm Bảo Mỹ	19/03/2019	Lê Văn Triệu	381775119	1.000.000	Pham Thi Cam Vien	103003354852	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371681922

28	Nguyễn Ngọc Ân	104	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	20/07/2020	Thân Thị Phúc Hậu	272491082	1.000.000	Nguyễn Ngọc Ân	104868490468	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321366756	
29	Phạm Thị Cẩm Thị	109	Phạm Gia Tiến	10/09/2017			1.000.000	Phạm Thị Cẩm Thị	105003354850	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	371789879	
30	Nguyễn Thị Xuân Thủy	112	Lê Ngọc Tường Vi	23/08/2016	Lê Hữu Thành	341148697	1.000.000	Nguyễn Thị Xuân Thủy	105868490513	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	351865313	
31	Trần Ngọc Thắng	118	Trần Minh Vương	08/03/2019	Trần Thị Minh	241041604	1.000.000	Trần Ngọc Thắng	106003354917	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	240907407	
32	Đặng Thị Tú	126	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	18/11/2019	Phạm Thành Hữu	321326412	1.000.000	Đặng Thị Tú	107007021261	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381502570	
33	Đỗ Hữu Duy	137	Đỗ Hữu Phúc	15/01/2017	Nguyễn Thị Kim Phụng	272399286	1.000.000	Đỗ Hữu Duy	109003354868	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272377810	
34	Lê Thị Mỹ Nương	155	Trần Lê Thảo Quyên	24/09/2019	Trần Đức Nhân	271320317	1.000.000	Lê Thị Mỹ Nương	101003355214	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	331430939	
35	Nguyễn Thu Vân	158	Nguyễn Minh Thiện	09/02/2016			1.000.000	Nguyễn Thu Vân	101003355278	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271881600	
36	Nguyễn Thị Hòa	174	Phạm Như Ngọc	13/07/2020	Phạm Văn Tĩnh	371732774	1.000.000	Nguyễn Thị Hòa	103003355179	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	184151074	
37	Nguyễn Thị Hiền	178	Phạm Quang Vinh	25/06/2019	Phạm Văn Ảnh	272782515	1.000.000	Nguyễn Thị Hiền	103868492974	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272681930	
38	Đỗ Thị Như	181	Nguyễn Đức Huy	19/12/2017	Nguyễn Vũ Linh	362193876	1.000.000	Đỗ Thị Như	103869383130	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	92187004040	
39	Trần Thị Anh Kiều	186	Trương Hoàng Hiếu	12/11/2018	Trương Minh Hải	271914258	1.000.000	Trần Thị Anh Kiều	104003355248	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272269559	
40	Nguyễn Thị Mỹ Nga	194	Hoàng Bảo Trân	19/11/2020	Hoàng Văn Đức	44088004132	1.000.000	Nguyễn Thị Mỹ Nga	105867156355	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	312058707	
41	Lê Thị Bích Diệu	199	Lê Võ Gia Huy	22/05/2017			1.000.000	Lê Thị Bích Diệu	105873321272	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261332719	
42	Lê Văn Tiên	202	Lê Thiên Soái	06/03/2021	Lê Thị Mỹ Hiền	261462005	1.000.000	Lê Văn Tiên	106003355163	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	241455070	
43	Nguyễn Thị Thanh Lương	212	Nguyễn Văn Hoàng Phong	11/06/2019	Nguyễn Hoàng Trung	241499146	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Lương	106873321271	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	240967955	

44	Nguyễn Thị Thanh Lương	212	Nguyễn Văn Hoàng Đình	24/10/2017	Nguyễn Hoàng Trung	241499146	1.000.000	Nguyễn thị Thanh Lương	106873321271	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	240967955
45	Nguyễn Thị Mỹ Châu	215	Lê Khánh Ngân	23/11/2020	Lê Văn Hiếu	272480969	1.000.000	Nguyễn thị Mỹ Châu	107003355187	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	311849603
46	Tô Thị Quang	217	Hồ Ngọc Thiên Kim	02/11/2020	Hồ Khai Lâm	271966231	1.000.000	Tô Thị Quang	107002287638	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272965136
47	Tăng Nhựt Minh	218	Tăng Chí Tâm	14/04/2016	Trần Thị Hồng Vũ	272759784	1.000.000	Tăng Nhựt Minh	107868497278	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271543964
48	Lê Đăng Sơn	221	Lê Đăng Gia Thịnh	16/11/2020	Ứng Thị Quỳnh Trâm	225614769	1.000.000	Lê Đăng Sơn	107871341277	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272349420
49	Phạm Thị Mỹ Ý	228	Tạ Minh Khang	20/02/2017	Tạ Văn Quốc	371728188	1.000.000	Phạm Thị Mỹ Ý	108868490489	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	321083795
50	Dương Thị Thanh Hương	236	Nguyễn Thanh Trúc Linh	17/05/2020	Nguyễn Thanh Bình	341809362	1.000.000	Dương Thị Thanh Hương	109868490506	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	197450532
51	Nguyễn Thị Tiên	237	Nguyễn Phúc Khang	15/03/2020	Nguyễn Văn Thống	205591826	1.000.000	Nguyễn Thị Tiên	109868492978	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	206027387
52	Nguyễn Thị Lụa	240	Nguyễn Thị Trâm Anh	08/09/2019	Nguyễn Văn Đăng	371350994	1.000.000			Nhận tiền mặt	371316682
53	Võ Thị Cẩm Nhung	246	Lâm Khánh Ngân	26/02/2019	Lâm Trọng Nghĩa	381477630	1.000.000	Võ Thị Cẩm Nhung	100003354991	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	312280304
54	Lê Thị Ánh	250	Lê Chí Thiện	25/08/2016			1.000.000	Lê Thị Ánh	100868492952	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272211667
55	Phùng Thị Mai	270	Lưu Gia Hân	16/10/2020	Lưu Minh Vũ	272019156	1.000.000	Phùng Thị Mai	102868492950	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	60894471
56	Nguyễn Thị Ái Lệ	271	Nguyễn Ánh Linh	30/10/2015	Nguyễn Quang Luân	273329101	1.000.000	Nguyễn Thị Ái Lệ	102868497273	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	77193000170
57	Nguyễn Thị Ái Lệ	271	Nguyễn Quang Bảo Long	17/07/2020	Nguyễn Quang Luân	273329101	1.000.000	Nguyễn Thị Ái Lệ	102868497273	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	77193000170
58	Cao Thị Vui	276	Cao Nguyễn Ngọc Trinh	29/09/2018			1.000.000	Cao Thị Vui	103001322400	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	273117276
59	Đặng Thị Hoài Miên	279	Đặng Gia Khiêm	27/09/2018			1.000.000	Đặng Thị Hoài Men	103003355115	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272612365

60	Phạm Thị Ánh Hồng	288	Võ Văn Huy Khang	18/01/2020	Võ Văn Nam	334255182	1.000.000	Phạm Thị Ánh Hồng	104870268474	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271744672	
61	Trương Thị Yến	293	Nguyễn Thị Yến Trang	14/05/2020	Nguyễn Minh Nguyên	321556720	1.000.000	Trương Thị Yến	105867066908	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271744670	
62	Nguyễn Thị Kim Thoa	297	Nguyễn Thị Kim Uyên	29/12/2015	Nguyễn Tấn Toàn	225236493	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Thoa	106003354983	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	271802070	
63	Nguyễn Thị Hoàng Dung	298	Lê Văn Vũ	25/05/2020	Lê Văn Hoài	312020453	1.000.000	Nguyễn Thị Hoàng Dung	106003355002	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261121538	
64	Lại Thị Hương	300	Huỳnh Ngọc Thiên Kim	24/12/2019	Huỳnh Phúc Tâm	271921577	1.000.000	Lại Thị Hương	106003355066	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	276041288	
65	Võ Ngọc Phụng	302	Đoàn Ngọc Yến	15/01/2017	Đoàn Hiếu Nghĩa	363999889	1.000.000	Võ Ngọc Phụng	106868490466	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366231778	
66	Nguyễn Thị Cẩm Soan	303	Võ Phúc Hưng	10/11/2016	Võ Văn Khánh	334853867	1.000.000	Nguyễn Thị Cẩm Soan	106868492971	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	334963646	
67	Trần Thị Tiên	307	Lâm Nhật Hào	23/06/2018	Lâm Hữu Nghĩa	352237950	1.000.000	Trần Thị Tiên	106871341253	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	352767171	
68	Hồ Quang Thành	314	Hồ Tiến Đạt	05/12/2017	Trương Thị Thanh Thủy	194523951	1.000.000	Hồ Quang Thành	107003355108	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	194398489	
69	Nguyễn Thị Viên	316	Nguyễn Thanh Thiện	25/08/2018	Nguyễn Thanh Tâm	351755560	1.000.000	Nguyễn Thị Viên	107867848125	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	261135704	
70	Nguyễn Hồng Duyên	318	Phạm Nguyễn Bảo Xuyên	04/01/2016	Phạm Thái Nguyên	381798235	1.000.000	Nguyễn Hồng Duyên	107869130797	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	381766996	
71	Là Ngọc Khen	336	Nguyễn Văn Chi Hữu	18/04/2017	Nguyễn Văn Ngươn	385401949	1.000.000	Là Ngọc Khen	109003355036	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	272330385	
72	Nguyễn Thị Tâm	338	Nguyễn Kiên Pháp	28/07/2018	Nguyễn Anh Tuấn	220778930	1.000.000	Nguyễn Thị Tâm	109003355063	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	225668647	
73	Trương Kim Liên	339	Nguyễn Kim Xuyên	29/09/2016	Nguyễn Văn Bộ	365196806	1.000.000	Trương Kim Liên	109003355088	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	365023393	
74	Đỗ Thị Hồng Ngọc	343	Nguyễn Ngọc Hải Bằng	17/10/2016	Nguyễn Việt Thích	341731283	1.000.000	Đỗ Thị Hồng Ngọc	109867187017	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	341842276	
75	Nguyễn Thị Kim Tươi	344	Nguyễn Quốc Hùng	09/07/2020			1.000.000	Nguyễn Thị Kim Tươi	109868490451	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	362041170	



76	Nguyễn Thị Kim Anh	350	Hoàng Kim Thư	21/01/2021	Hoàng Can Trường	271601046	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Anh	100870473946	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	362313561
77	Hoàng Vinh	17	Hoàng Gia Khang	13/09/2017	Nguyễn Hoàng Phương	191714425	1.000.000	Hoàng Vinh	102867252167	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	191602648
78	Hoàng Vinh	17	Hoàng Linh Đan	28/05/2020	Nguyễn Hoàng Phương	191714425	1.000.000	Hoàng Vinh	102867252167	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	191602648
Cộng: 78 trẻ em							78.000.000				
Tổng cộng: II+III+IV							1.382.500.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.382.500.000 đồng
(Một tỷ ba trăm tám mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CANBESTO QUỐC TẾ
(Kèm theo Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 17 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CANBESTO QUỐC TẾ
2. Mã số cơ sở: TA6061A
3. Địa chỉ: 228 Trương Định, Tân Mai, Tp.Biên Hòa, T.Đồng
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA6061A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban /phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/C CCD	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đặng Thị Diệu Thủy	Đội Ngoại	12 tháng	06/01/2021	4707061379	01/8/2021	01/8/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Diệu Thủy	0481000747472	Ngân hàng Vietcombank	272563725	
2	Vũ Ngọc Thanh Thủy	Chăm sóc khách hàng	12 tháng	11/01/2020	7415170834	01/7/2021	01/7/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Ngọc Thanh Thủy	19034766494016	Ngân hàng Techcombank	272036883	
3	Mạc Thị Như Hoa	Thiết Kế	Không xác định thời hạn	12/01/2020	7513076246	01/8/2021	01/8/2021	30/09/2021	3.710.000	Mạc Thị Như Hoa	19030509345012	Ngân hàng Techcombank	272161745	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP 19-3
(Kèm theo Quyết định số 3369 /QĐ-UBND ngày 17 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

CHUNG VỀ CƠ SỞ

- 1. Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP 19-3
- 2. Mã số cơ sở: TA0404A
- 3. Địa chỉ: 15/28B Khu phố 3 Phường Trảng Dài Biên Hòa Đồng Nai
- 4. Mã cơ quan BHXH: 07500
- 5. Mã đơn vị: TA0404A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ BHXH	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/CCCD	Ghi chú
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Kim Hạnh	Văn Phòng	Không xác định thời hạn	2004	4701000473	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Kim Hạnh	0481000213020	Vietcombank - Biên Hòa	271117395	
2	Hồ Tấn Trọng	Văn chuyển	Xác định thời hạn	T9/2017	7516192438	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Hồ Tấn Trọng	0701000436012	Vietcombank - CN Gò Dầu	331334932	
3	Nguyễn Thị Kim Loan	Văn Phòng	Xác định thời hạn	T9/2015	4700001576	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Loan	Ký nhận và ghi rõ họ tên		270971720	
4	Phạm Quốc Cường	Văn chuyển	Xác định thời hạn	T3/2021	8222017743	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Quốc Cường	143704070003765	HĐ Bank - CN Đồng Nai	312280177	
5	Trần Quốc Đạt	Tài Xế	Xác định thời hạn	T10/2013	7511158910	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Quốc Đạt	0481000163443	Vietcombank - Biên Hòa	271777236	

6	Chí A Cầu	Văn Phòng	Xác định thời hạn	T6/2018	7508161268	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Chí A Cầu	0481000613131	Vietcombank - Biển Hòa	271152549	
7	Trần Hoàng Trúc	Kỹ Thuật	Xác định thời hạn	T12/2018	9122705438	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Hoàng Trúc	Ký nhận và ghi rõ họ tên			371668408
8	Lê Thị Minh Huệ	Văn Phòng	Không xác định thời hạn	T10/2013	4704052345	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Minh Huệ	0121001120341	Vietcombank - CN Đồng Nai	271293974	
9	Nguyễn Văn nghĩa	Vận chuyển	Xác định thời hạn	T12/2018	8622517459	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn nghĩa	0121000867769	Vietcombank - CN Đồng Nai	331234842	
10	Huỳnh Tấn Em	Vận chuyển	Xác định thời hạn	T3/2021	8023431195	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Huỳnh Tấn Em	070107568954	Sacombank-CN Cần Giuộc	301080278	
11	Lê Văn Tuấn	Vận chuyển	Xác định thời hạn	T3/2021	8022634505	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Văn Tuấn	Ký nhận và ghi rõ họ tên			301060910
12	Đặng Tấn Lực	Vận chuyển	Xác định thời hạn	T12/2017	9521868809	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Tấn Lực	Ký nhận và ghi rõ họ tên			385645327
13	Nguyễn Văn Tâm	Vận chuyển	Xác định thời hạn	T3/2021	8421381752	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tâm	7403205036085	Agribank- CN Cầu Kè- Trà Vinh	334493327	
14	Nguyễn Xuân Thụy	Vận chuyển	Xác định thời hạn	T3/2021	7523512132	01/8/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Thụy	Ký nhận và ghi rõ họ tên			321071944
Cộng: 14 lao động								51.940.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 51.940.000 đồng
(Năm mươi một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng